

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI
Số: 09 /NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Đồng Nai, ngày 15 tháng 4 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Bổ sung Danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa
năm 2024 tỉnh Đồng Nai (lần 2)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 16

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 12/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của chính phủ quy định về giá đất và nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.

Xét Tờ trình số 24/TTr-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (lần 2); Báo cáo thẩm tra số 178/BC-BKTNS ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua 26 dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa với

tổng diện tích là 20,17 ha.

(Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này. Thực hiện các trình tự, thủ tục hồ sơ đảm bảo tính chính xác, đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 12/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ, trước khi cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang mục đích khác để thực hiện dự án.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia thực hiện và giám sát Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa X Kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 15 tháng 4 năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2024. / *nhuor*

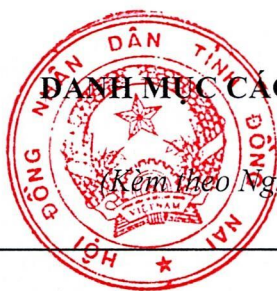
Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính Phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Vụ Pháp chế Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VB.QPPL - Bộ Tư pháp;
- Bí thư Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể;
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- VKSND, TAND, CTHADS tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Thành ủy, huyện ủy, HĐND, UBND cấp huyện;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT, PCTHĐ.

CHỦ TỊCH



Thái Bảo



Phụ lục

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA NĂM 2024
TỈNH ĐỒNG NAI (LẦN 2)**

*(Kèm theo Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2024
của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

STT	Tên dự án theo các văn bản được phê duyệt (nếu có)	Vị trí		Diện tích đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó
		Huyện, thành phố	Xã		Đất trồng lúa (ha)
(1)	(2)		(3)	(4)	(5)
1	Nâng cấp, mở rộng đường Ngô Quyền	Long Khánh	Xuân Thanh, Bàu Trâm, Bảo Vinh	8.24	0.57
2	Đường Trần Phú (Đường N7) đoạn từ đường Lê Duẩn đến đường tỉnh ĐT.771	Long Thành	TT Long Thành	14.00	0.50
3	Đường Cách Mạng Tháng Tám (đoạn từ đường Trần Phú đến đường 25A)	Long Thành	An Phước, TT. Long Thành	14.52	6.00
4	Đường Làng dân tộc Chơ ro Xuân Phú	Xuân Lộc	Xuân Phú	4.13	0.29
5	Đường Phước Bình - xã Xuân Thọ	Xuân Lộc	Xuân Thọ	3.30	0.20
6	Đường Thọ Chánh - Thọ Tân (Giai đoạn 1)	Xuân Lộc	Xuân Thọ	5.50	0.47
7	Đường Xuân Hiệp - Lang Minh (từ cầu Sông Ray đến đường Lang Minh - Xuân Đông)	Xuân Lộc	Lang Minh	2.40	0.08
8	Đường Tân Hữu - Trảng Táo (đoạn từ đường ĐT.766 đến cầu Suối Khi)	Xuân Lộc	Xuân Thành	2.60	0.08
9	Đường Thọ Chánh - Thọ Tân (giai đoạn 2)	Xuân Lộc	Xuân Thọ	3.80	0.39
10	Nâng cấp, sửa chữa đường 118 (đường 118 - Sông Đồng Nai)	Định Quán	Phú Vinh, Phú Tân	10.5	0.07
11	Đường Vành đai thị trấn Định Quán	Định Quán	TT.Định Quán	7.5	2.90
12	Đường Ngô Sỹ Liên (đoạn từ đường Lý Thái Tổ đến đường Nguyễn Huệ)	Định Quán	TT.Định Quán	1.6	0.45

STT	Tên dự án theo các văn bản được phê duyệt (nếu có)	Vị trí		Diện tích đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó
		Huyện, thành phố	Xã		Đất trồng lúa (ha)
13	Trường MN Hoa Hồng thị trấn Định Quán	Định Quán	TT.Định Quán	1	0.32
14	Trường MN Sen Hồng (điểm chính)	Định Quán	Suối Nho	0.15	0.15
15	Trường TH Nguyễn Du	Định Quán	TT.Định Quán	1.1	1.01
16	Nâng cấp, mở rộng Trường tiểu học Trung Vương (điểm chính)	Định Quán	TT Định Quán	0.54	0.47
17	Xây dựng Trường mầm non Tân Vạn	Biên Hòa	phường Tân Vạn	0.65	0.16
18	Đường ven sông Đồng Nai (đoạn từ cầu Hóa An đến ranh huyện Vĩnh Cửu)	Biên Hòa	Bửu Long	17.64	0.93
19	Xây dựng đường D10 tại phường Quang Vinh	Biên Hòa	Quang Vinh	0.62	0.14
20	Xây dựng Trường mầm non Tân Hạnh	Biên Hòa	Tân Hạnh	0.84	0.35
21	Xây dựng hạ tầng khu dân cư phục vụ tái định cư Tân Hạnh	Biên Hòa	Tân Hạnh	4.20	0.05
22	Xây dựng hạ tầng Khu dân cư phục vụ tái định cư phường Quang Vinh 0,4 ha, thành phố Biên Hòa	Biên Hòa	Quang Vinh	0.55	0.07
23	Xây dựng Kè sông Đồng Nai, thành phố Biên Hòa (từ cầu Hóa An đến giáp ranh huyện Vĩnh Cửu)	Biên Hòa	Bửu Long	2.61	0.04
24	Cảng Đồng Nai (mở rộng)	Biên Hòa	Long Bình Tân	15,59	0.70
25	Đường La Hoa - Rừng Tre	Cẩm Mỹ	Xuân Đông	5.32	0.88
26	Đường vào KCN Ông Kèo	Nhon Trạch	Phước An, Phước Khánh, Vĩnh Thanh	34.15	2.90
	Tổng cộng				20.17